

Số: 82 /TTr- UBND

Phú Thái, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ chi ngân sách xã năm 2026; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về Kế hoạch đầu tư công xã năm 2026; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công xã năm 2026 (lần 1)

UBND xã Phú Thái trình Hội đồng nhân dân xã khóa II kỳ họp thứ tư về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công xã năm 2026 (lần 2) với những nội dung như sau:

I. Sự cần thiết điều chỉnh Kế hoạch năm 2026

Kế hoạch đầu tư công của xã đầu năm 2026 đã được HĐND xã quyết nghị tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 và UBND xã giao tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 là 81 tỷ 262,884 triệu đồng, trong đó đã thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án, gồm

- Thanh toán cho 41 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước 21 tỷ 876 triệu đồng;

- Bố trí vốn cho 11 dự án khởi công mới (04 dự án khu dân cư tạo nguồn, 01 dự án giáo dục, 07 dự án giao thông): 55 tỷ 324 triệu đồng,

- Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương: 4 tỷ 063 triệu đồng.

Tuy nhiên qua khảo sát thực tế phát sinh ra một số nội dung sau:

Theo Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 tháng 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phần diện tích thị trấn Phú Thái cũ trong xã Phú Thái sau chuyển tiếp là đô thị loại III, mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại III.

Qua rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại III theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, xã Phú Thái cơ bản đáp ứng các điều kiện về phân loại đô thị và tiêu chuẩn thành lập phường. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, một số tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ đô thị hóa, hạ tầng môi trường và không gian công cộng còn chưa đồng bộ giữa khu vực lõi đô thị cũ và các khu vực xã nông thôn mới sáp nhập.

Để từng bước hoàn thiện các tiêu chí đáp ứng tiêu chuẩn thành phường, làm cơ sở định hướng đầu tư, phát triển hệ thống đô thị, đơn vị hành chính đô thị phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

Từ những nguyên nhân khách quan trên nên việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 là cần thiết.

II. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Theo quy định pháp luật về đầu tư công

Theo khoản 7, điều 71, luật đầu tư công có nêu:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

- a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

- c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương”.

- Theo Điểm d Khoản 32 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 (sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 Luật): “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hàng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

Như vậy, theo quy định của Luật Đầu tư công, HĐND xã quyết định việc thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hàng năm.

2. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung:

Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành có liên quan và phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế của xã; từ tổng nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao bố trí cho các dự án cấp thiết, giải quyết ùn tắc về giao thông, khắc phục tình trạng úng ngập do mưa bão,...do UBND xã xác định khi đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định Luật Đầu tư công.

III. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2026 đã phân bổ cho các dự án

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công đối với 04 dự án: 14 tỷ 499 triệu đồng, trong đó

- Dự án Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2 giảm kế hoạch vốn: 4 tỷ 792 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha) giảm kế hoạch vốn: 2 tỷ 257 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha) giảm kế hoạch vốn: 5 tỷ 299 triệu đồng

- Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng) giảm kế hoạch vốn: 2 tỷ 151 triệu đồng

2. Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn

Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn 04 dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông, cụ thể như sau

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng, tổng mức đầu tư 8 tỷ 843 triệu đồng, bố trí kế hoạch vốn năm 2026: 5 tỷ đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha).

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 công làng đến đê sông Kinh Môn) tổng mức đầu tư 2 tỷ 750 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 2 tỷ 475 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha): 299 triệu đồng và Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng): 2 tỷ 151 triệu đồng

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng), tổng mức đầu tư 1 tỷ 850 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 1 tỷ 665 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha).

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê, tổng mức đầu tư 10 tỷ 445 triệu đồng, bổ sung kế hoạch vốn năm 2026: 5 tỷ 384 triệu đồng từ nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha): 592 triệu đồng và Dự án Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn : 4 tỷ 792 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

- Gia hạn thời gian bố trí vốn cho dự án đến hết năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế ngân sách;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phúc Công

BIỂU 03-ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 2)

Dvt: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Lũy kế đã phân bổ đến hết năm 2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm năm 2026	Tổng nguồn sau điều chỉnh năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)						Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
	TỔNG SỐ													
1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn		46.200	46.200		46.200	46.200	0	14.499	-14.499	0	0	0	
1.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972		4.792	-4.792				
1.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524		2.257	-2.257				
1.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704		5.299	-5.299				
1.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679		2.151	-2.151				
2	Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn		23.888	23.888		23.888	23.888	0	0	0	14.499	0	14.499	
2.1	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843				5.000		5.000	
2.2	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 cổng làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750				2.450		2.450	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Lũy kế đã phân bổ đến hết năm 2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm năm 2026	Tổng nguồn sau điều chỉnh năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)						Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
2.3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cô Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850				1.665		1.665	
2.4	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445				5.384		5.384	

BIỂU 04-TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH LẦN 2

Dvt: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	TỔNG SỐ					145.109,0	145.109,0	172.472,2	19.875,2	81.264,157	35.358,884	45.905	
I	Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2025 trở về trước							23.300	19.875	21.875	21.875		
	Đường giao thông												
1	Cải tạo đường thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên (Đoạn từ NVH thôn Thiện Đáp đến ngã 3 ông Diệc)				226 06/12/2024	854	854	796	796	796	796		
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng thôn Quỳnh Khê 1 (Đoạn từ nhà bà Bím đến nhà bà Thời) xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành				179 22/10/2024	1.300	1.300	323	323	323	323		
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên (Đoạn từ cổng làng đến ngã ba Giang Lộc)				203; 20/11/2024	1.618	1.618	409	409	409	409		
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Thành, huyện Kim Thành. Đoạn nối từ Khu dân cư mới ra cổng Nhà văn hóa thôn Dương Thái Trung.				330a; 01/11/2023	736	736	60	60	60	60		
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà Ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành				73; 19/03/2025	132	132	5	5	5	5		
6	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Răng thôn Quyết Thắng				75; 19/03/2025	243	243	8	8	8	8		

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng				76; 19/03/2025	119	119	4	4	4		4	
8	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Văn Minh đến nhà Bà Lâm				77; 9/03/2025	279	279	18	18	18		18	
9	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bột thôn Phan Chi				83; 20/03/2025	175	175	6	6	6		6	
10	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi				84; 20/03/2025	135	135	4	4	4		4	
11	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ chùa Đồng Mỹ đến đường Liên xã				111; 03/04/2025	253	253	10	10	10		10	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường Liên xã				76a; 19/03/2025	885	885	31	31	31		31	
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà Bà Dân đến nhà ông Ất				121b; 14/04/2025	1.183	1.183	47	47	47		47	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)				121c; 14/04/2025	465	465	18	18	18		18	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh, huyện Kim Thành. Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến đầu cầu Đồng Mỹ)				121a; 14/04/2025	695	695	27	27	27		27	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
16	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà văn hóa thôn Quang Khải đến nhà ông Lâm và từ nhà ông Chanh đến đường xóm thôn Quang Khải				101d; 25/03/2025	267	267	10	10	10	10		
17	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Hòa đến nhà ông Út thôn Quyết Thắng				101c; 25/03/2025	207	207	7	7	7	7		
18	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Tráng đến nhà ông Du thôn Quyết Thắng				101e; 25/03/2025	215	215	8	8	8	8		
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà ông Thìn đến nhà ông Kiềm thôn Phan Chi				101f; 25/03/2025)	179	179	6	6	6	6		
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh thôn Lễ Độ				101g/QĐ-UBND(25/03/2025)	126	126	4	4	4	4		
21	Nâng cấp, cải tạo đường GTND xã Kim Liên Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cỏ Ngựa đến bờ sông An Kim Hải					496	496	29	29	29	29		
22	Đường GTNT thôn Cống Khê, xã Kim Khê					2.065	2.065	49	49	49	49		
23	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh. Đoạn từ SVĐ đến nhà ông Trù, ông Nền thôn Tân Thành; Đoạn từ nhà ông Toan đến nhà ông Hoài, Đoạn từ nhà ông Trường đến nhà bà Mai thôn Đồng Mỹ				101k; 25/03/2025	482	482	17	17	17	17		

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
	Giáo dục												
24	Công trình: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Kim Xuyên, điểm trường thôn Phương Duệ				09; 08/3/2022	4.682	4.682	3.633	3.633	3.633	3.633		
25	Nhà mái che bao trường mầm non Phú Thái				255; 22/10/2019	342	342	52	52	52	52		
26	Cải tạo mái nhà lớp học 1 tầng trường Mầm non Trung tâm Phúc Thành, huyện Kim Thành (Nay là TT Phú Thái)				52a; 05/02/2024	145	145	10	10	10	10		
27	Mở rộng trường Mầm non Phúc Thành - Điểm trường trung tâm xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (Hạng mục: San lấp, cổng tường rào)				102, 11/4/2023	2.370	2.370	30	30	30	30		
28	Trường Tiểu học xã Phúc Thành, huyện Kim Thành (HM: Kè đá, san lấp)				103 11/4/2023	9.501	9.501	1.642	1.642	1.642	1.642		
1	Nhà Đa năng trường THCS Phú Thái	855, 22/4/2026	4.928	4.928	861, 23/4/2026	4.928	4.928	4.928	1.503	3.503	3.503		
30	Công trình Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú thái				84; 20/6/2024	14.265	14.265	8.223	8.223	8.223	8.223		
31	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2				(296, 14/6/2021)	1.396	1.396	26	26	26	26		

[illegible]

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
39	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Liên				13 (25/01/2024)	4.169	4.169	157	157	157	157		
40	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương				15; 03/02/2025	1.181	1.181	50	50	50	50		
	Công trình khác												
41	Bãi tập kết rác xã Kim Liên					391	391	39	39	39	39		
II	Dự án dự kiến khởi công năm 2026		145.109	145.109	-	145.109	145.109	149.172	-	59.389	13.484	45.905	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư		54.879	54.879		54.879	54.879	54.879	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng khu dân cư mới xã Phúc Thành giai đoạn 2	1317; 28/11/2025	15.972	15.972	1387; 16/12/2025	15.972	15.972	15.972		-			
2.2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 1, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (0,57 ha);	1321; 28/11/2025	7.524	7.524	1388; 16/12/2025	7.524	7.524	7.524		-			
2.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành (1,72 ha);	1328; 01/12/2025	22.704	22.704	1395; 16/12/2025	22.704	22.704	22.704		-			
2.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Quỳnh Khê 2 (khu Má thá cửa ông Ngừng)	1353; 03/12/2025	8.679	8.679	1396; 16/12/2025	8.679	8.679	8.679		-			
3	Lĩnh vực giáo dục		7.892	7.892		7.892	7.892	7.892	-	7.497	2.484	5.013	
3.1	Nâng cấp sửa chữa hệ thống phòng học và các phòng chức năng thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	1354; 03/12/2025	7.892	7.892	1394; 16/12/2025	7.892	7.892	7.892		7.497	2.483,832	5.013,168	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
4	Lĩnh vực giao thông		82.338	82.338		82.338	82.338	82.338	-	47.829	11.000	36.829	
4.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Tân Xuân thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái	1353, 05/12/2025; 856, 22/4/2026	16.507	16.507	1392 16/12/2025; 862, 23/4/2026	16.507	16.507	16.507		6.400	2.504,704	3.895,296	
4.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cống Khê, xã Phú Thái (đoạn từ nhà Bà Mắc - Nhà văn hóa thôn - nhà ông Thịnh)	1364; 05/12/2025	9.890	9.890	1393; 16/12/2025	9.890	9.890	9.890		7.912	3.412,701	4.499,299	
4.3	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Khuyến, xã Phú Thái	1318; 28/11/2025	3.900	3.900	1389; 16/12/2025	3.900	3.900	3.900		3.120	1.262,02	1.857,98	
4.4	Cải tạo, nâng cấp phố Đồng Tâm đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường 20-9, xã Phú Thái	1319; 28/11/2025; 857, 22/4/2026	8.300	8.300	1390; 16/12/2025; 863, 23/4/2026	8.300	8.300	8.300		5.600	2.436,4	3.163,6	
4.5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Nam, xã Phú Thái (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phiêm đến cầu Đông Mỹ)	1374, 10/12/2025	6.615	6.615	1408; 17/12/2025	6.615	6.615	6.615		3.000	1384,07	1615,93	
4.6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vân Dương, xã Phú Thái thành phố Hải Phòng (đoạn từ nhà ông Nguyễn Xuân Kịch đến Cống Gạch)	1320; 28/11/2025	4.500	4.500	1391; 16/12/2025	4.500	4.500	4.500		2.500		2.500	
4.7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 đến nhà ông Nguyễn Văn Tuyền và nhà Hứa Văn Bình)	854, 22/4/2026	8.738	8.738	860, 23/4/2026	8.738	8.738	8.738		4.798		4.798	
4.8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Bình Minh, thôn Đồng Văn, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng		8.843	8.843		8.843	8.843	8.843		5.000		5.000	

TT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung nếu có)			Dự kiến kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2026-2030 nguồn ngân sách cấp xã		Phân bổ kế hoạch vốn năm 2026	Trong đó		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT (lần cuối)		Tổng số	Trong đó, thanh toán nợ đọng XDCB		Từ nguồn bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí)	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
4.9	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Bắc, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 công làng đến đê sông Kinh Môn).		2.750	2.750		2.750	2.750	2.750		2.450		2.450	
4.10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cổ Phục Nam, xã Phú Thái (đoạn từ QL5 nhà bà Ngọc đến nhà ông Thắng).		1.850	1.850		1.850	1.850	1.850		1.665		1.665	
4.11	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Thái, đoạn từ đường gom đường sắt đi thôn Quỳnh Khê		10.445	10.445		10.445	10.445	10.445		5.384		5.384	
5	Dự nguồn							4.063		4.063		4.063	